

Số: /GPMT-UBND

TP. Kon Tum, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH MTV Lý Thành tại Văn bản số 04/CVĐN ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Dự án Nhà máy cơ khí, gia công và chế tạo; Văn bản số 06/CV-CTY ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc chỉnh sửa các nội dung sau thẩm định cấp Giấy phép môi trường Dự án Nhà máy cơ khí, gia công và chế tạo và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 343 /TTr-TNMT ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường dự án/cơ sở: “Nhà máy cơ khí, gia công và chế tạo” của Công ty TNHH MTV Lý Thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH MTV Lý Thành (địa chỉ trụ sở chính: Lô C2-1, KCN Hòa Bình, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Nhà máy cơ khí, gia công và chế tạo với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung:

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy cơ khí, gia công và chế tạo.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô C2-1, Khu Công nghiệp Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 6100556112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2009, đăng ký thay đổi lần

thứ 5 ngày 26 tháng 4 năm 2019.

1.4. Mã số thuế: 6100556112.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ khí, gia công và chế tạo.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Quy mô diện tích: 5.382 m² (*Diện tích đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mã số phát hành CT 223057 ngày 29 tháng 8 năm 2019*).

- Quy mô sản xuất:

+ Về cơ khí: Khoảng 800 tấn sản phẩm/năm.

+ Về gia công và chế tạo: Khoảng 200 tấn sản phẩm/năm.

- Nhà máy cơ khí, gia công và chế tạo có tổng mức đầu tư: 10.210.000.000 VNĐ (*Mười tỷ hai trăm mười triệu đồng*), thuộc danh mục dự án nhóm C được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, được quy định tại Mục II.2 Phụ lục V Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(Có các Phụ lục 1,2,3,4 kèm theo)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Lý Thành.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH MTV Lý Thành có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng

ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (*kể từ ngày cấp Giấy phép*).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV Lý Thành;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Phòng TN&MT thành phố;
- UBND phường Nguyễn Trãi;
- Trang thông tin điện tử thành phố (đăng tải);
- Đ/c CVP, đ/c Bình – PCVP;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**1. Nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt:**

- Nguồn phát sinh đề nghị cấp phép: Từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của cán bộ nhân viên và công nhân nhà máy.
- Lưu lượng phát thải tối đa đề nghị cấp phép: 3,2 m³/ngày đêm.
- Dòng nước thải đề nghị cấp phép: 01 dòng (từ hố lắng).
- Các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép: Tổng Nitơ, Tổng Photpho; BOD₅; dầu mỡ động, thực vật; Coliform; Tổng chất rắn lơ lửng.
- Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải theo QCVN 14:2008/BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể:

Bảng 1.1. Giá trị các thông số ô nhiễm tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt

TT	Thông số	QCVN 14: 2008/BTNMT	
		Đơn vị	Giá trị
1	BOD ₅	mg/l	50
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
3	Nitrat (NO ₃) (tính theo N)	mg/l	50
4	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
5	Phosphat (PO ₄ ₃₋) (tính theo P)	mg/l	10
6	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:
 - + Vị trí có tọa độ địa lý: X= 1584506; Y= 0552203 thuộc Lô C2-1, KCN Hòa Bình, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
 - + Phương thức xả thải: Tự chảy, xả mặt và xả ngầm qua đường ống nhựa PVC.
 - + Nguồn tiếp nhận nước thải: Thấm đất sau khi xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn và xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực sau khi xử lý sơ bộ.

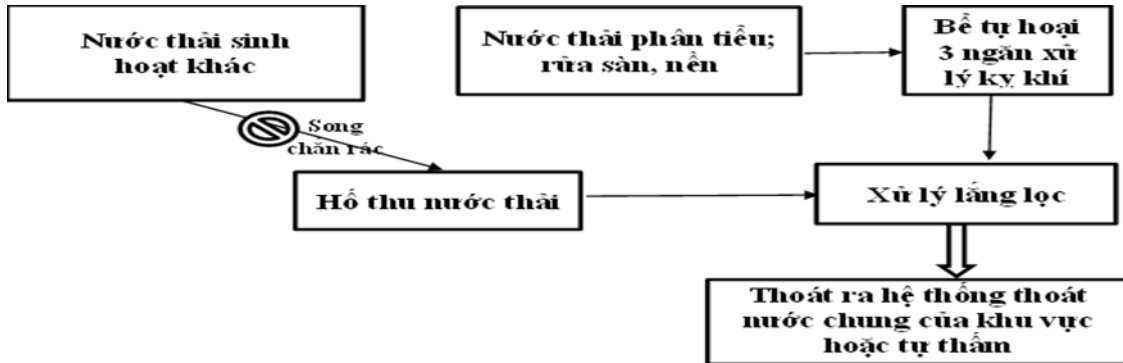
2. Nguồn phát sinh nước thải sản xuất: Đặc thù cơ sở chỉ sản xuất và gia công các sản phẩm cơ khí nên không phát sinh nước thải sản xuất.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải: Cơ sở chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt, không phát sinh nước thải sản xuất.

Nước thải tại cơ sở được thu gom theo sơ đồ sau:



Thuyết minh quy trình thu gom:

- Nước thải từ các thiết bị: Lavabo, tắm rửa; nước lau rửa sàn và rửa các thiết bị sinh hoạt khác được thu gom bằng đường ống PVC về hồ thu nước thải sau đó cho xử lý bằng lắng lọc trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải từ nhà vệ sinh sẽ chảy theo đường ống về hệ thống bể tự hoại 3 ngăn xây dựng ngầm. Kết cấu của bể tự hoại bằng bê tông xi măng. Nước thải được thu gom vào bể tự hoại 3 ngăn để xử lý kỵ khí sau đó cho thấm đất thông qua giếng thấm.

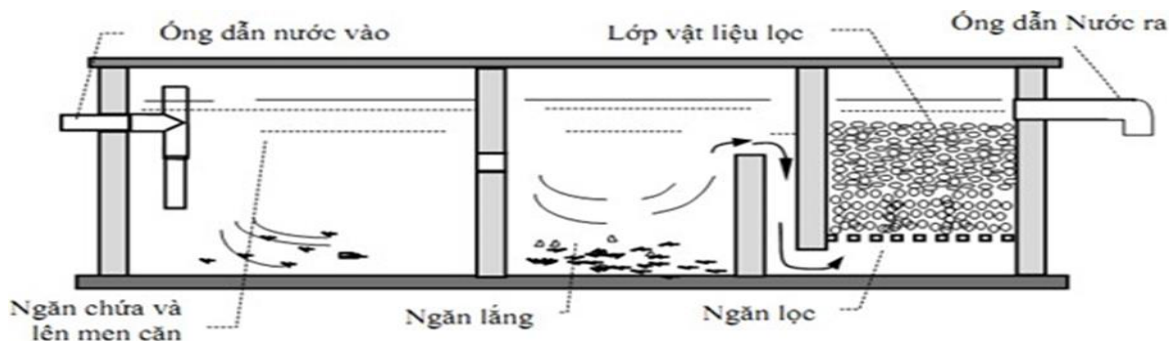
Bùn trong bể tự hoại sẽ được hút ra và đưa đi xử lý theo quy định. Công ty TNHH MTV Lý Thành chịu trách nhiệm theo dõi và hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện hút bùn và xử lý theo quy định.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Nước thải sinh hoạt:

Sau xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại 03 ngăn sẽ được dẫn bằng đường ống uPVC dẫn vào giếng thấm và thấm vào đất.

Hình 1. Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt



- *Quy trình công nghệ:*

Bể tự hoại 3 ngăn có dạng hình chữ nhật, được xây bằng bê tông cốt kim

loại, đây bằng tấm đan. Nguyên tắc hoạt động của bể là lắng cặn và phân hủy kỵ khí cặn lắng, cặn lắng được giữ lại trong bể từ 6 - 8 tháng, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật, các chất hữu cơ bị phân giải, một phần tạo thành các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan. Hiệu quả xử lý của bể này theo chất lơ lửng đạt 65 - 70% và BOD5 là 60 - 65%.

Ngăn đầu tiên của bể tự hoại có chức năng tách cặn ra khỏi nước thải. Cặn lắng ở dưới đáy bể bị phân hủy yếm khí khi đầy bể, khoảng 6 tháng sử dụng, cặn này được hút ra theo hợp đồng với đơn vị có chức năng để đưa đi xử lý.

Nước thải và cặn lơ lửng theo dòng chảy sang ngăn thứ hai. Ở ngăn này, cặn tiếp tục lắng xuống đáy, nước được vi sinh yếm khí phân hủy làm sạch các chất hữu cơ trong nước. Sau đó, nước chảy sang ngăn thứ ba và theo hệ thống đường ống dẫn PVC dẫn về cụm xử lý sinh học của cơ sở xử lý đạt đảm bảo đạt giới hạn tiếp nhận nước thải của KCN Hòa Bình trước khi qua giếng thấm và cho thấm đất.

1.2.2. Nước thải sản xuất: Cơ sở không phát sinh nước thải sản xuất.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với công trình xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm trước khi xả vào hệ thống tiếp nhận.

- Nước thải sau xử lý phải đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hoặc yêu cầu về bảo vệ môi trường theo từng loại nước thải trước khi xả ra môi trường.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày..... tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cơ sở có phát sinh bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông, vận tải ra vào khu vực, tuy nhiên đây là các nguồn thải phân tán, không tập trung và không yêu cầu có hệ thống xử lý nên không thuộc đối tượng cấp phép xả thải theo quy định tại Khoản 1, Điều 39, Luật Bảo vệ môi trường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Đặc thù cơ sở là gia công các sản phẩm cơ khí nên không có mạng lưới thu gom bụi, khí thải. Các công đoạn sản xuất được bố trí trong khu vực nhà xưởng được bố trí thành các phụ vực chuyên biệt cho từng công đoạn một cách hợp lý, vệ sinh sạch sẽ, che chắn kỹ càng và thường xuyên để giảm thiểu phát tán bụi.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm từ công đoạn gia công cơ khí:

- Bố trí mặt bằng sản xuất phù hợp với quy trình sản xuất;
- Sử dụng các thiết bị sản xuất hiện đại, các máy móc, thiết bị được bảo dưỡng định kỳ đảm bảo được hoạt động tối ưu.

- Hướng dẫn kỹ năng cần thiết trong sản xuất cho công nhân để hạn chế thấp nhất thất sản phẩm lỗi, hư hỏng.

- Xây dựng quy trình sản xuất và hướng dẫn công nhân thực hiện đúng quy trình sản xuất. Chủ cơ sở sẽ bố trí cán bộ giám sát sản xuất theo dõi việc tuân thủ quy trình sản xuất.

- Trang bị tốt cho các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang, quần áo, găng tay, hạn chế tác động của bụi đến sức khỏe đồng thời có kế hoạch kiểm tra việc mang bảo hộ lao động của công nhân khi làm việc, tránh trường hợp có bảo hộ lao động mà không sử dụng.

- Thông thoáng nhà xưởng, tận dụng gió tự nhiên đảm bảo độ thông thoáng cần thiết cho hoạt động sản xuất.

- Trồng thêm cây xanh có tán, thảm cỏ trong khuôn viên nhà máy nhằm giảm phát tán bụi, điều hòa các yếu tố vi khí hậu.

b. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm từ công đoạn lắp ráp

- Bố trí mặt bằng sản xuất phù hợp với quy trình sản xuất;
- Sử dụng các thiết bị sản xuất hiện đại, các máy móc, thiết bị được bảo dưỡng định kỳ đảm bảo được hoạt động tối ưu;
- Thông thoáng nhà xưởng, tận dụng gió tự nhiên đảm bảo độ thông thoáng cần thiết cho hoạt động sản xuất;
- Khu vực hàn được bố trí riêng biệt;
- Hướng dẫn kỹ năng cần thiết trong sản xuất cho công nhân để hạn chế thấp nhất thất sản phẩm lỗi, hư hỏng;
- Xây dựng quy trình sản xuất và hướng dẫn công nhân thực hiện đúng quy trình sản xuất. Bố trí cán bộ giám sát sản xuất theo dõi việc tuân thủ quy trình sản xuất;
- Trang bị tốt cho các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang, quần áo, găng tay, hạn chế tác động của bụi đến sức khỏe đồng thời có kế hoạch kiểm tra việc mang bảo hộ lao động của công nhân khi làm việc, tránh trường hợp có bảo hộ lao động mà không sử dụng.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt quan trắc tự động, liên tục đối với khí thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên kiểm tra chế độ vận hành của các hạng mục công trình để nhanh chóng phát hiện ra sự cố;
- Trang bị những thiết bị dự phòng để thay thế kịp thời như quạt hút, đường ống, van, bơm,...;
- Đào tạo kiến thức cho nhân viên phụ trách;
- Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng là tạo ra cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Thường xuyên kiểm tra định kỳ máy móc thiết bị để sửa chữa và thay mới các chi tiết bị hư hỏng.

3.3. Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMТ-UBND ngày..... tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh chính: 01 nguồn

Từ các máy móc gia công cơ khí (*máy dập, máy đột, máy hàn dây...*); Từ tiếng búa đập trong quá trình công tác gia công các sản phẩm cơ khí.

2. Giá trị giới hạn:

Đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật về độ rung, cụ thể:

- Tiếng ồn:

Bảng 3.1. Bảng giá trị giới hạn của tiếng ồn

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức âm tương đương cho phép (dBA)		Ghi chú
	Từ 06 giờ - 21 giờ	Từ 21 giờ- 06 giờ	
1	70	55	Khu vực thông thường

- Độ rung:

Bảng 3.2. Bảng giá trị giới hạn của các độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Ghi chú
	Từ 06 giờ - 21 giờ	Từ 21 giờ- 06 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

Trong đó:

- *Khu vực đặc biệt:* Là những khu vực trong hàng rào của các cơ sở y tế, thư viện, nhà trẻ, trường học, nhà thờ, đình, chùa và các khu vực có quy định đặc biệt khác;

- *Khu vực thông thường:* Là những khu chung cư, các nhà ở riêng lẻ nằm cách biệt hoặc liền kề, khách sạn, nhà nghỉ, cơ quan hành chính.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- *Đối với tiếng ồn, độ rung do phương tiện giao thông:*

+ Xe ra vào yêu cầu đi với tốc độ chậm. không bóp còi;

+ Không cho các xe nổ máy trong lúc chờ nhận hàng;

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, đảm bảo

tình trạng kỹ thuật tốt;

+ Ngoài các xe chuyên chở nguyên vật liệu, sản phẩm và thu gom chất thải, các loại phương tiện đều phải gửi ngoài bãi xe;

- *Đối với tiếng ồn, độ rung do hoạt động tập kết, bốc dỡ nguyên vật liệu, sản phẩm:*

+ Quá trình nhập kho và xuất kho nguyên vật liệu sử dụng xe nâng nên giảm bớt số lượng công nhân tập trung tại khu vực bốc dỡ nguyên vật liệu, sản phẩm;

+ Không bốc dỡ nguyên vật liệu, sản phẩm vào những thời điểm nhạy cảm như vào ban đêm, giờ nghỉ trưa;

+ Quy định chế độ vận hành của xe vận chuyển và chế độ bốc dỡ thiết bị hợp lý, tránh vận chuyển vào giờ cao điểm để tránh gây tiếng ồn và độ rung cộng hưởng tại dự án.

- *Đối với tiếng ồn, độ rung trong sản xuất:*

+ Khu vực sản xuất được bố trí cách ly với khu vực văn phòng;

+ Các chân đế, bộ bôn được gia cố bằng bê tông, lắp đệm chống ồn cho các máy có khả năng gây ồn và thường xuyên kiểm tra độ cân bằng và hiệu chỉnh khi cần thiết;

+ Bố trí các máy móc thiết bị trong các dây chuyền sản xuất một cách hợp lý đồng thời thường xuyên bảo trì máy móc, thay mới các phụ tùng cũ, hư hỏng;

+ Công nhân trực tiếp sản xuất phải được trang bị bảo hộ lao động: nút tai, bao tai chống tiếng ồn có hiệu quả;

+ Có kế hoạch kiểm tra và theo dõi chặt chẽ việc sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động thường xuyên của công nhân, tránh hiện tượng có phương tiện bảo hộ mà không sử dụng;

+ Bố trí các tấm vật liệu hút âm trên trần, trên tường trong không gian nhà xưởng để hấp thu âm lan truyền trong không khí và phản xạ từ các vật dụng khác;

+ Các cửa đi lại, cửa sổ thông gió nên treo các rèm để hấp thu và ngăn tiếng ồn truyền ra ngoài.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí cuối hướng gió, phương tiện vận chuyển không chở quá trọng tải của xe, che đậy cẩn thận, hạn chế rơi vãi dọc đường, thường xuyên tưới nước để giảm thiểu bụi, khí thải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý để tránh ùn tắc giao thông và ảnh hưởng lối đi lại của người dân.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh:

- Khối lượng: 2031 kg/năm.

- Chủng loại: Bóng đèn huỳnh quang hỏng và các loại thủy tinh hoạt tính thải; Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại; Pin, Ấc quy, chì thải; Hộp mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực in); Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải; Kim loại, sản phẩm lỗi dính thành phần nguy hại; các loại khác.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Khối lượng: 12.557 kg/năm.

- Chủng loại: Giẻ lau không dính thành phần nguy hại; Giấy vụn phòng thải; Bao bì thải không dính thành phần nguy hại; Bụi, kim loại không dính thành phần nguy hại, sản phẩm lỗi, thừa cắt khúc không đạt; mạt sắt; Các loại khác.

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Khối lượng: 30 kg/ngày.

- Chủng loại: Chất thải hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa, giấy vụn, ...); chất thải vô cơ (bao gồm nylon, vỏ lon, thủy tinh, ...).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Th iết bị lưu chứa: Bố trí các ngăn để lưu chứa chất thải nguy hại phát sinh, có dán nhãn trên mỗi ngăn để phân biệt từng loại chất thải.

2.1.2. Kho chứa chất thải nguy hại:

- Số lượng: 01 kho.

- Diện tích và vị trí: Diện tích 20 m²; Tọa độ kho: X=14.1937.233; Y = 107.5910.089.

- Quy cách:

+ Mái lợp tôn, xây gạch chắc chắn. Bên trong bố trí thành các ngăn chứa theo tính chất nguy hại; mỗi ô phân thành 3 tầng đ ựng riêng biệt;

+ Có biện pháp cách ly với các loại hoặc nhóm CTNH khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau;

+ Các chất thải nguy hại công kênh khác đặt một góc trong kho chứa chất thải nguy hại;

- Chất thải nguy hại phát sinh tại khu vực nhà máy được đơn vị thu gom, phân loại và lưu trữ tại kho chứa chất thải nguy hại của nhà máy và hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định khi lượng chất thải phát sinh nhiều.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Bố trí công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường có diện tích 30m², bố trí trong nhà xưởng;

- Mạ sắt, các mẫu sắt lỗi hỏng: chất thành đồng trong khuôn viên cơ sở, có mái che không để mưa xâm nhập vào;

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh hằng ngày tại nhà máy được thu gom và phân loại cuối mỗi ngày sản xuất để đưa về khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường, định kỳ Công ty chuyển giao hoặc bán cho đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định. Với quy trình quản lý, vận hành chất thải rắn công nghiệp thông thường tại cơ sở theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2.2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt;

- Bố trí các thùng rác PVC (có nắp đậy) loại 20 lít, 50 lít có nắp đậy tại khu vực nhà vệ sinh; văn phòng và các thùng rác có dung tích 120 lít trong khuôn viên cơ sở, sau đó toàn bộ chất thải sinh hoạt tập trung lưu giữ vào các thùng rác loại 240 lít tại khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt tập trung bố trí trong khuôn viên cơ sở;

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt với Công ty CP Môi trường đô thị Kon Tum;

- Đối với rác thải công kênh: Tiến hành chia cắt, phân nhỏ trước khi đưa vào khu vực thu gom và phân loại theo chất thải rắn sinh hoạt bình thường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố rò rỉ, vỡ đường ống cấp thoát nước;

- Thực hiện các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố khu chứa chất thải nguy hại;

- Thực hiện các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ.